

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 164/2022/HS-ST
Ngày 28 – 12– 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Ông Nguyễn Hồng Hải

- Thư ký Toà án: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
gia phiên toà: Ông Dương Văn Thuận – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Xuân Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985, tại Phổ Yên, Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và chỗ ở: tổ dân phố Thành Nam, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Ngô Xuân D (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: 03, cụ thể:

+ Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 08/2009/HSST ngày 04/3/2009.

+ Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 155/2012/HSST ngày 22/11/2012.

+ Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 69/2014/HSST ngày 19/11/2014 (các bản án trên đều đã được xóa án tích theo quy định).

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2022 đến ngày 06/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Anh Ngô Xuân T, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ dân phố Thành Nam, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; Địa chỉ: Tổ dân phố Thành Nam, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ dân phố Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với anh Ngô Xuân T, sinh năm 1982 là anh ruột của mình nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, tại nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949, thuộc tổ dân phố Thành Nam, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ngô Xuân Đ đã lao vào dùng tay đâm trúng vào vùng mặt và phần miệng của anh T, anh T có bóp cổ Đ thì bị Đ đâm liên tiếp nhiều cái vào người. Bị đánh, anh T bỏ chạy ra phía ngoài sân chửi thì bị Đ đuổi theo tiếp tục dùng tay đâm liên tiếp vào vùng đầu, mặt anh T và dùng chân phải đá vào hông anh T. Anh T vẫn tiếp tục chửi Đ và bỏ chạy ra phía ngoài cổng thì bị ngã. Đ liền cầm một thanh gỗ (lập là song cửa sổ) dài 1,56m, rộng 7,4cm, dày 2,4cm, trên thanh gỗ có đục 09 lỗ tròn, đường kính mỗi lỗ là 3,8cm, mỗi lỗ cách nhau 12cm chạy đến chỗ anh T bị ngã và dùng thanh gỗ đánh 01 cái vào vùng phía sau đầu, 01 cái vào đùi trái anh T và dùng chân đạp 03 cái vào vùng bụng anh T. Khi thấy anh T nằm im thì Đ dừng lại, sự việc kết thúc.

Hậu quả: anh T bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Yên Bình, Thái Nguyên từ ngày 08/01/2022 đến ngày 09/01/2022 do hoàn C kinh tế khó khăn nên anh T xin ra viện về nhà điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 70 ngày 16/02/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy 02 gai sau xương sống cổ, vỡ xương chẩm (P); Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%. Áp dụng phương pháp cộng lùi tính theo Thông tư số 22 ngày 28/8/2019; Cơ chế hình thành vết thương: do tác động của vật tày.

Quá trình điều tra Ngô Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai của Đ phù hợp với thương tích và lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngô Xuân Đ đã có hành vi dùng chân tay không và một thanh gỗ (hung khí nguy hiểm) đánh gây thương tích cho anh Ngô Xuân T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%. Hành vi của Ngô Xuân Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng của vụ án: 01 thanh gỗ sơn màu nâu, dài 1,56m, rộng 7,4cm, dày 2,4cm, trên thanh gỗ có đục 09 lỗ tròn, đường kính mỗi lỗ là 3,8cm, mỗi lỗ cách nhau 12cm. Thanh gỗ được niêm phong kín ký hiệu TG theo quy định được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, Ngô Xuân Đ đã chủ động xin lỗi và tự nguyện hỗ trợ, bồi thường chi trả tiền thuốc men chữa trị cho anh Ngô Xuân T số tiền 20.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu đề nghị gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngô Xuân Đ.

Do có hành vi nêu trên nên tại bản Cáo trạng số: 171/CT-VKSTPY ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo Ngô Xuân Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng số: 171/CT-VKSTPPY ngày 28/11/2022, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Xuân Đ từ **03** đến **04** năm tù giam.

3. Về hình phạt bổ sung: Không

4. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh Ngô Xuân T số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại là anh Ngô

Xuân T xác định bị cáo Ngô Xuân Đ đã thực hiện bồi thường xong cho anh T số tiền 20.000.000đ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho anh T số tiền 20.000.000 đồng.

5. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh gỗ được niêm phong ký hiệu “TG” có 10 thanh gỗ sơn màu nâu, dài 1,56m, rộng 7,4cm, dày 2,4cm, trên thanh gỗ có đục 09 lỗ tròn, đường kính mỗi lỗ là 3,8cm, mỗi lỗ cách nhau 12cm.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội, làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, bản ảnh thực nghiệm điều tra... và

lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Bực tức do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, tại nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C, thuộc tổ dân phố Thành Nam, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Ngô Xuân Đ đã có hành vi dùng chân tay không và một thanh gỗ sơn màu nâu, dài 1,56m, rộng 7,4cm, dày 2,4cm, trên thanh gỗ có đục 09 lỗ tròn, đường kính mỗi lỗ là 3,8cm, mỗi lỗ cách nhau 12cm là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Ngô Xuân T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 70 ngày 16/02/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy 02 gai sau xương sống cổ, vỡ xương chày (P); Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **23%**. Áp dụng phương pháp cộng lùi tính theo Thông tư số: 22 ngày 28/8/2019; Cơ chế hình thành vết thương: do tác động của vật tày.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng số: 171/CT-VKSTPY ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

4.1. Về nhân thân: Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã nhiều lần bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 08/2009/HSST ngày 04/3/2009; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 155/2012/HSST ngày 22/11/2012; Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 69/2014/HSST ngày 19/11/2014 (Tuy nhiên các bản án trên đều đã được xóa án tích theo quy định).

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó có căn cứ cho bị cáo hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” “*Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo*”.

4.3 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ngô Xuân Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân của bị cáo trong vụ án khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Hành vi cố ý xâm phạm thân thể, gây tổn hại sức khỏe cho người khác dưới dạng thương tích do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội đối với người thân thích của mình (anh em ruột). Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh Ngô Xuân T số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại là anh Ngô Xuân

T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác. Do vậy ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho anh T số tiền 20.000.000 đồng.

[7]. *Về xử lý vật chứng:*

Đối với vật chứng là 01 (một) thanh gỗ được niêm phong ký hiệu TG có 10 thanh gỗ sơn màu nâu, dài 1,56m, rộng 7,4cm, dày 2,4cm, trên thanh gỗ có đục 09 lỗ tròn, đường kính mỗi lỗ là 3,8cm, mỗi lỗ cách nhau 12cm – Hội đồng xét xử xác định đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, mang dấu vết tội phạm, không có giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy

[8] *Về án phí:* Bị cáo Ngô Xuân Đ bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Ngô Xuân Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1 Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Xuân Đ **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính ngày bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 13/5/2022 đến ngày 06/6/2022.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại anh Ngô Xuân T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh gỗ được niêm phong ký hiệu TG có 10 thanh gỗ sơn màu nâu, dài 1,56m, rộng 7,4cm, dày 2,4cm, trên thanh gỗ có đục 09 lỗ tròn, đường kính mỗi lỗ là 3,8cm, mỗi lỗ cách nhau 12cm.

(Hiện số vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên theo biên bản giao nhận ngày 25/11/2022).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ngô Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- THADS TP. Phổ Yên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ

